

**TÒA ÁN N DÂN
KHU VỰC 7 - HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày: 21-10-2025

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN KHU VỰC 7 - HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Hội thẩm N dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án N dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án N dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với:

Bị cáo NGUYỄN THỊ T sinh năm 2005, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; căn cước công dân số 034305008197; con ông Nguyễn Đức B sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1973; Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2025 đến nay. (Có mặt).

Bị hại:

- Anh Đào Nghĩa N sinh năm 1991 và chị Phạm Thị Thu H sinh năm 1997; đều có địa chỉ: tổ dân phố N, xã T, tỉnh Hưng Yên (Đều có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Trần Đình Tiến sinh năm 2006; địa chỉ: tổ dân phố T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

- Anh Vũ Tiến Trường sinh năm 2006; địa chỉ: thôn Q, xã N, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2025, Nguyễn Thị T đến cửa hàng phụ kiện điện thoại 5G địa chỉ số 226, đường Bùi Sỹ Tiêm, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên do anh Đào Nghĩa N làm chủ để xin làm N viên bán hàng. Sau 02 ngày làm thử việc, thấy công việc không phù hợp nên T tự ý nghỉ việc; trong thời gian này T đã biết được là vào ban đêm không có người trông coi cửa hàng, hết ca làm việc, các N viên ca trước để tiền bán hàng để trong ngăn kéo quầy thu ngân rồi khóa cửa lại, để chìa khóa mở cửa dưới viên gạch trước cửa hàng.

Do bản thân chưa tìm được việc làm, không có tiền chi tiêu nên T đã nảy sinh ý định đến cửa hàng phụ kiện 5G trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 00 giờ ngày 21/7/2025, T đi bộ từ nơi trọ tại thôn Bắc Lạng, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên ra Quốc lộ 39, đi được một đoạn thì được người đi đường cho đi nhờ xe mô tô đến khu vực ngã 3 cầu Nguyễn, xã Đông Hưng xuống xe và tiếp tục đi bộ đến quán 5G. Đến nơi, T lật viên gạch trước cửa quán lấy chìa khoá cất giấu ở dưới mở cửa rồi đi thẳng đến quầy thu ngân lấy hết toàn bộ số tiền ở trong ngăn kéo. Sau đó T đi ra, đóng cửa lại, cất chìa khoá vào vị trí ban đầu rồi đi về nơi trọ. Sau khi về nơi trọ, T kiểm đếm số tiền trộm cắp được là 2.655.000 đồng. Toàn bộ số tiền này T đã sử dụng để mua quần áo, chi tiêu cá N hết.

Cáo trạng số 35/CT-VKSKV7 ngày 28/9/2025, Viện kiểm sát N dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị T và các bị hại: là anh Đào Nghĩa N và chị Phạm Thị Thu H đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát N dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố. Bị cáo đề nghị được trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, bị cáo từ chối nhận lại số quần áo mà bị cáo đã giao nộp. Bị hại công nhận là bị cáo đã xin lỗi và trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền bị cáo đã trộm cắp là 2.655.000 đồng; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm vì bị cáo vừa mới lớn, hành động thiếu suy nghĩ, bột phát.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- + Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.
 - + Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đã qua sử dụng
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài dáng bò màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu nâu không có họa tiết; 01 áo phông cổ tròn màu đen trước ngực có họa văn nhiều màu và dòng chữ DSQUARED2; 01 váy màu đen; 01 chân váy màu trắng; 01 áo khoác màu đỏ sau lưng có dòng chữ GIRL FRIEND MATERIAL; 01 quần sooc bò.
 - + Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Bị cáo, bị hại không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Đơn tố cáo của bị hại anh Đào Nghĩa N; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/8/2025 tại Công an xã Đông Hưng; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, giữ liệu điện tử hồi 10 giờ 00 phút ngày 04/8/2025 tại Công an xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật hồi 16 giờ 00 phút ngày 04/8/2025 tại Công an xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; các biên bản kiểm tra điện thoại ngày 04 và 05 tháng 8 năm 2025 tại Công an xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường hồi 10 giờ 40 phút ngày 07/8/2025 do Công an xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên lập tại cửa hàng phụ kiện điện thoại 5G địa chỉ số 226, đường Bùi Sỹ Tiêm, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; lời khai của người bị hại anh Đào Nghĩa N, chị Phạm Thị Thu H, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 21/7/2025, tại cửa hàng phụ kiện điện thoại 5G, địa chỉ số 226, đường Bùi Sỹ Tiêm, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Thị T có hành vi trộm cắp 2.655.000 đồng của anh Đào Nghĩa N và chị Phạm Thị Thu H.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[6] Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát N dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

[8] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, N thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có N tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo tại cộng đồng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị T đã trả cho bị hại toàn bộ số tiền trộm cắp, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đã qua sử dụng thu của bị cáo, xét thấy chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 quần dài dáng bò màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu nâu không có họa tiết; 01 áo phông cổ tròn màu đen trước ngực có hoa văn nhiều màu và dòng chữ DSQUARED2; 01 váy màu đen; 01 chân váy màu trắng; 01 áo khoác màu đỏ sau lưng có dòng chữ GIRL FRIEND MATERIAL; 01 quần sooc bò, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/10/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban Nhân dân xã H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về việc bồi thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài dáng bò màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu nâu không có họa tiết; 01 áo phông cổ tròn màu đen trước ngực có hoa văn nhiều màu và dòng chữ DSQUARED2; 01 váy màu đen; 01 chân váy màu trắng; 01 áo khoác màu đỏ sau lưng có dòng chữ GIRL FRIEND MATERIAL; 01 quần sooc bò.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản về việc giao nhận vật

chứng ngày 30/9/2025)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/10/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh